

UỶ BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về ban hành Nghị quyết Quy định mức thu, đơn vị tính
phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản
trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của
Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố
Hải Phòng;

Căn cứ Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của
Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi
hành Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ ý kiến của Bộ Tài chính tại Văn bản số....

Thực hiện Thông báo số.... ngày tháng năm 2026 của Thành ủy về ý
kiến của Ban Thường vụ Thành ủy về chủ trương trình Hội đồng nhân dân thành
phố ban hành Nghị quyết quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường
đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số.../STC-QLNS ngày tháng
.... năm 2026, Báo cáo thẩm định số/BC-STP ngày/2026 của Sở Tư
pháp, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét,
ban hành Nghị quyết “quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối
với khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng”, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

- Theo khoản 7 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh: “Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương thành thành phố mới có tên gọi là thành phố Hải Phòng.”

- Theo điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị quyết 226/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng: “*Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định áp dụng phí, lệ phí chưa được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí; điều chỉnh mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí, trừ án phí, lệ phí Tòa án và các loại phí, lệ phí thuộc nguồn thu ngân sách trung ương hưởng 100%*”

- Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025:

+ Tại khoản 1 Điều 1: “*Đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thành 02 cấp, gồm có:*

a) Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

b) Xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh”.

+ Tại điểm d khoản 1 Điều 15 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: “*Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật*”.

- Theo Khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 và Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định: *Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên (điểm b); Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ (điểm c)”*;

- Khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định: “*Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó...*”.

- Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025.

2. Cơ sở thực tiễn

- Ngày 21/02/2025, Hội đồng nhân dân Thành phố Hải Phòng ban hành Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND Quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Ngày 08/12/2023, Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Quá trình triển khai và thực hiện Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND, ngày 21/02/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng (cũ) và Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương (cũ) tạo sự chủ động và nâng cao trách nhiệm cho các ngành, các địa phương trong việc khai thác, quản lý, sử dụng nguồn thu trên địa bàn, đồng thời thúc đẩy phát triển năng lực các ngành và phát triển kinh tế địa phương.

Tuy nhiên, ngày 12/6/2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, do đó đã ảnh hưởng đến phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị quyết đã được ban hành, từ đó ảnh hưởng đến nguồn thu và hoạt động của các tổ chức thu phí. Ngày 26/10/2025, Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng đã ban hành Nghị quyết số 52/NQ-HĐND về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng (cũ) và tỉnh Hải Dương ban hành trên địa bàn thành phố Hải Phòng (mới), theo đó, phí bảo vệ môi trường với khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố áp dụng Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 21/02/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng (cũ), quy định đơn vị tính và mức thu của 09 loại khoáng sản.

- Số liệu thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố từ năm 2020 đến thời điểm hiện tại như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Năm	TP Hải Phòng (trước sáp nhập)	Tỉnh Hải Dương (trước sáp nhập)	Tổng cộng
1	Năm 2020	61.279	27.921	89.200
2	Năm 2021	72.347	24.064	96.411
3	Năm 2022	70.095	25.560	95.655
4	Năm 2023	81.648	20.987	102.635
5	Năm 2024	67.6529	23.511	91.140
6	Năm 2025	58.826	26.279	85.105
7	8 tháng năm 2026			79.616
Tổng cộng		411.824	148.322	639.762

Số thu phí bảo vệ môi trường với khai thác khoáng sản chiếm tỷ lệ lớn trong tổng thu phí, lệ phí hàng năm của thành phố. Bên cạnh kết quả đã đạt được công tác quản lý thu phí bảo vệ môi trường vẫn còn nhiều bất cập, tình trạng khai thác vượt sản lượng cho phép, khai thác không phép đã được các lực lượng chức năng ngăn chặn, xử lý nhưng vẫn còn tồn tại ở một số khu vực dẫn đến thất thu thuế và phí bảo vệ môi trường. Nguyên nhân chủ yếu là do việc phối kết hợp trong công tác kiểm tra, giám sát còn nhiều bất cập. Mặt khác việc xác định, xử lý đối với lượng tài nguyên khai thác vượt sản lượng gặp nhiều khó khăn.

Nhằm tăng cường công tác quản lý thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, chống thất thu ngân sách, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã ban hành văn bản số 8554/VP-TC ngày 09/9/2025 về việc thí điểm thực hiện chính sách phí, lệ phí trên địa bàn thành phố theo Nghị quyết số 226/2025/QH15, trong đó giao Thuế thành phố Hải Phòng xây dựng Đề án, Sở Tài chính căn cứ vào Đề án dự thảo hồ sơ Nghị quyết báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định.

Từ những nội dung nêu trên, để thực hiện Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng, việc xây dựng Nghị quyết *quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng* là phù hợp và thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Việc ban hành Nghị quyết nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội và Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 18/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố
- Tạo cơ sở pháp lý, bảo đảm thực hiện thống nhất trên địa bàn thành phố sau sáp nhập.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố đảm bảo đúng quy định của Luật Phí và lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm minh bạch và phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.
- Nội dung của Nghị quyết căn cứ vào Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội, căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, tài liệu và số liệu các cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp.
- Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm minh bạch và phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Thực hiện Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội và Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 18/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Tài chính đã có Văn bản gửi Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chi tiết các nội dung được giao.

2. Ngày 15/9/2025 Ủy ban nhân dân thành phố đã có Tờ trình số 178/TTr-UBND trình Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chi tiết các nội dung được giao.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố đã có Quyết định số 40/QĐ-TTĐND ngày 08/10/2025 ban hành danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chi tiết các nội dung được giao và trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành Nghị quyết. Trong đó có nội dung Nghị quyết quy định về áp dụng phí, lệ phí và điều chỉnh mức thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hải Phòng do Sở Tài chính chủ trì.

Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố đã có Văn bản số 9945/VP-NC ngày 09/10/2025 về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chi tiết các nội dung được giao, trong đó giao các sở chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan nghiên cứu xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố đảm bảo chất lượng, tiến độ soạn thảo, thời gian trình văn bản theo Quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.

Trên cơ sở đó, qua rà soát quy định về các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố, Sở Tài chính đã chủ trì cùng Thuế thành phố Hải Phòng báo cáo xây dựng Nghị quyết quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

4. Ngày 27/01/2026, Giám đốc Sở Tài chính đã ban hành Quyết định số 69/QĐ-STC thành lập Tổ soạn thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

5. Sở Tài chính đã xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết (Tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố,...) gửi đăng tải trên Cổng thông tin điện tử thành phố và có Văn bản xin ý kiến phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và xin ý kiến của Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan (lần 1) ngày 17/3/2026.

Căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 06/CĐ-TTg ngày 24/01/2026 về việc đẩy mạnh một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm

thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026, trên cơ sở ý kiến lần 1 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các cơ quan, đơn vị, địa phương, các Hiệp hội doanh nghiệp, Sở Tài chính tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia góp ý, lập bản tổng hợp và đã có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xin lùi thời gian trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết sang quý I/2027.

6. Thực hiện Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 06/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, trong đó giao Sở Tài chính cùng các sở, ngành trên địa bàn thành phố ban hành Nghị quyết quy định về áp dụng phí, lệ phí và điều chỉnh mức thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Do thời gian xin ý kiến lần 1 từ tháng 3/2026, để phù hợp với tình hình thực tế, Sở Tài chính xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết lần 2, gửi đăng tải trên Cổng thông tin điện tử thành phố, xin ý kiến phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các sở, ngành, đơn vị liên quan. Đồng thời, xin ý kiến Bộ Tài chính về việc ban hành Nghị quyết quy định mức thu phí cao hơn mức thu quy định tại Nghị định của Chính phủ theo cơ chế đặc thù.

Sau khi nhận được ý kiến tham gia lần 2 và ý kiến của Bộ Tài chính, Sở Tài chính sẽ tiếp thu, giải trình, tổng hợp gửi Sở Tư pháp thẩm định và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

IV. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Đối tượng áp dụng: Theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ: *“Nghị định này áp dụng đối với: tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật khoáng sản; tổ chức, cá nhân khai thác dầu thô, khí thiên nhiên, khí than theo quy định của pháp luật dầu khí; các cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân khác liên quan trong việc quản lý, thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản”*.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Nghị quyết gồm 03 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1: quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố.

Điều 2: Hiệu lực thi hành.

Điều 3: Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung chính của Nghị quyết

Nghị quyết này quy định về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản đang khai thác và có khả năng khai thác trên địa bàn

thành phố Hải Phòng.

2.1. Về mức thu, đơn vị tính phí:

Hiện tại mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng là mức cao nhất theo Biểu khung mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản ban hành kèm theo Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

Căn cứ Nghị quyết 226/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng, các căn cứ về nghị quyết phân đầu tăng thu ngân sách nhà nước và văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng. Tại Đề án về mức thu phí, Thuế thành phố Hải Phòng đề xuất tăng mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản tăng 20% so với mức thu hiện hành. Với mức tăng trên, ngân sách nhà nước thành phố Hải Phòng sẽ tăng thêm từ 20 tỷ trở lên. Cụ thể:

- Mức thu, đơn vị tính phí tại Phụ lục kèm theo.

- Mức phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản tặn thu bằng 60% mức phí của loại khoáng sản tương ứng nêu tại Phụ lục. Đối với các loại khoáng sản phát sinh mới chưa có tên trong phụ lục của Nghị quyết này, áp dụng mức thu của loại khoáng sản có tính chất tương đồng hoặc theo quy định của pháp luật hiện hành.

2.2. Về hiệu lực thi hành, Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01/3/2027. Thời điểm này sẽ phù hợp với Công điện số 06/CĐ-TTg ngày 24/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ (chỉ áp dụng cho chính sách tài khóa năm 2026), phù hợp với chỉ đạo về ban hành Văn bản quy phạm pháp luật của địa phương thay thế các Văn bản cũ trước ngày 01/3/2027, đồng thời có đủ thời gian cho các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân liên quan chuẩn bị các điều kiện để áp dụng mức thu phí cao hơn.

Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 21/02/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng sẽ hết hiệu lực vào ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, TÁC ĐỘNG, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Về nhân lực

Nghị quyết sau khi được thông qua và ban hành, các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng điều chỉnh có trách nhiệm thực thi, không phát sinh thêm bộ máy, biên chế trong tổ chức thi hành Nghị quyết, không có tác động liên quan đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới.

2. Đánh giá tác động

2.1. Về mặt xã hội: Việc điều chỉnh tăng phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản không chỉ là một nghiệp vụ tài chính mà còn là một

cam kết xã hội mạnh mẽ của chính quyền thành phố đối với người dân, đặc biệt là cộng đồng dân cư tại các khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của hoạt động khai thác khoáng sản.

Thứ nhất, hoạt động khai thác khoáng sản thường tạo ra lợi nhuận cục bộ cho doanh nghiệp nhưng lại phân tán rủi ro và ô nhiễm cho xã hội. Mức phí tăng thêm 20% được tính vào giá thành sản xuất của doanh nghiệp. Đây là sự bồi hoàn trực tiếp và công bằng: ai sử dụng tài nguyên và gây tác động đến môi trường thì phải có nghĩa vụ tài chính tương xứng để khắc phục hậu quả.

Thứ hai, tăng cường nguồn lực tại chỗ (100% ngân sách địa phương) để giải quyết các vấn đề dân sinh bức xúc. Theo quy định tại Nghị định số 27/2023/NĐ-CP và Đề án, phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản là khoản thu ngân sách địa phương hưởng 100%. Điều này có ý nghĩa xã hội cực kỳ to lớn, số tiền thu được tăng trên 20 tỷ đồng/năm sẽ được giữ lại địa phương để đầu tư phục vụ đời sống dân sinh: Phòng ngừa và hạn chế tác động xấu: Đầu tư hệ thống quan trắc môi trường tự động, xây dựng các đê bao chắn bụi, tiếng ồn quanh khu vực mỏ; Khắc phục suy thoái, ô nhiễm: Nạo vét kênh mương bị bồi lắng do đất đá trôi rửa, xử lý nguồn nước sinh hoạt bị ô nhiễm, trồng cây xanh hoàn nguyên môi trường. Ngoài ra, tái tạo cảnh quan và hạ tầng: Nguồn vốn này là cứu cánh để tu sửa, nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn thường xuyên bị xuống cấp do xe tải trọng lớn vận chuyển khoáng sản, đảm bảo an toàn giao thông cho người dân, đặc biệt là trẻ em và người già.

Thứ ba, củng cố kỷ cương pháp luật và ổn định trật tự xã hội. Chính sách phí bảo vệ môi trường với mức thu cao đóng vai trò như một rào cản kỹ thuật và pháp lý để sàng lọc doanh nghiệp. Việc thực thi nghiêm ngặt chính sách này là cơ sở để xử lý, ngăn chặn các hành vi khai thác trái phép ("khoáng sản tặc"), khai thác không phép, hoặc trốn tránh nghĩa vụ tài chính. Khi hoạt động khai thác được đưa vào khuôn khổ, tình trạng lộn xộn, mất an ninh trật tự tại các khu vực mỏ (thường là các địa bàn giáp ranh, phức tạp) sẽ được kiểm soát, góp phần giữ vững bình yên cho thôn xóm.

2.2. Về kinh tế: Chính sách điều chỉnh phí không chỉ dừng lại ở việc tăng thu mà còn kích hoạt các chuyển biến tích cực trong cấu trúc nền kinh tế thành phố, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững theo Nghị quyết 45-NQ/TW.

Thứ nhất, tăng cường tiềm lực tài chính cho ngân sách thành phố trong bối cảnh tự chủ. Với mức tăng 20% so với khung quy định, Đề án dự kiến sẽ mang lại nguồn thu tăng thêm trên 20 tỷ đồng mỗi năm cho ngân sách nhà nước thành phố Hải Phòng. Mặc dù con số này có thể không quá lớn so với tổng thu ngân sách của một thành phố trực thuộc Trung ương, nhưng ý nghĩa của nó nằm ở tính chất "nguồn thu tự chủ và bền vững".

Thứ hai, thúc đẩy tái cấu trúc ngành khai khoáng và đổi mới công nghệ. Mức phí tăng lên tác động trực tiếp vào cơ cấu giá thành sản phẩm, buộc các doanh nghiệp khai thác phải đổi mới với bài toán kinh tế, để bù đắp chi phí phí

môi trường tăng thêm, doanh nghiệp buộc phải đầu tư công nghệ khai thác tiên tiến để tăng hệ số thu hồi khoáng sản, tận thu tối đa tài nguyên trong quá trình khai thác (ví dụ: tận thu đá mi, bụi đá để làm gạch không nung), qua đó giảm giá thành đơn vị. Các doanh nghiệp buộc phải đầu tư hệ thống xử lý bụi, nước thải tuần hoàn để giảm thiểu lượng chất thải phát sinh (đối tượng chịu phí), từ đó trực tiếp giảm số phí phải nộp.

2.3. Về môi trường

Việc điều chỉnh tăng phí bảo vệ môi trường với khai thác khoáng sản là một cam kết xã hội mạnh mẽ của chính quyền thành phố đối với người dân, đặc biệt là cộng đồng dân cư tại các khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của hoạt động khai thác khoáng sản.

3. Về kinh phí

a) Dự kiến nguồn lực để thi hành Nghị quyết: Ủy ban nhân dân thành phố giao các cơ quan, đơn vị thực hiện Nghị quyết theo quy định.

b) Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết bao gồm các nội dung được xác định như sau:

- Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết: Ủy ban nhân dân các cấp, các sở, ban, ngành trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến, giáo dục, truyền thông các nội dung của Nghị quyết và các quy định liên quan. Sở Tài chính xây dựng nội dung thông tin, tuyên truyền phổ biến những yêu cầu, nội dung và các quy định của Nghị quyết kịp thời đến các cơ quan, tổ chức và người dân để hiểu biết, cập nhật quy định của pháp luật để thực hiện.

VII. THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ XEM XÉT, THÔNG QUA

Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2026 Hội đồng nhân dân thành phố, nhiệm kỳ 2026 - 2030.

Trên đây là Tờ trình ban hành Nghị quyết quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

(Gửi kèm theo hồ sơ dự thảo Nghị quyết)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Ban HĐND TP;
- VP ĐDBQH&HĐND TP;
- Các Sở: TC; TP.
- Thuế thành phố HP;
- CVP, PVP UBND TP;
- Các phòng CV;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TP
CHỦ TỊCH**

